

Số: 13/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, về tranh chấp: thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều kiện của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1989; nơi ĐKTT: thôn X, xã Q, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: tổ dân phố T, phường B, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Hồ Viết T, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn X, xã Q, tỉnh Quảng Trị.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Hồ Viết T thống nhất về việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn như sau:

2.1. Chị Lê Thị Mỹ H nuôi con chung là cháu Hồ Viết H1, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2017, kể từ tháng 02 năm 2026.

Khi chị Lê Thị Mỹ H nuôi con, anh Hồ Viết T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị Mỹ H.

Anh T có quyền qua lại thăm con; chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

2.2. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000262, ngày 16 tháng 01 năm 2026 của thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại chị Lê Thị Mỹ H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức